

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày: 27 - 10 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS, ngày 08/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS, ngày 15/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/HSST- QĐ ngày 29/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn C; sinh năm: 1985 tại xã HT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm PĐP, xã HT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; Có vợ là Lê Thị Thanh H, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2020 đến ngày 27/8/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Anh Lê Việt H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: K1, xã TB, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH hợp tác giáo dục TH .

Địa chỉ: Số 14, lô A17, khu đô thị GL, khu A, xã K, huyện HĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân T. Chức vụ: Giám đốc công ty. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/7/2019, anh Lê Việt H, sinh năm 1988, trú tại khu 1, xã TB, huyện TT đăng ký hồ sơ xuất khẩu lao động Nhật Bản theo dạng kỹ sư tại Công ty trách nhiệm hữu hạn và hợp tác giáo dục TH (sau đây gọi tắt là Công ty TH), địa chỉ xã A, huyện HB, thành phố Hà Nội. Quá trình làm thủ tục để đi xuất khẩu lao động, anh Hùng liên hệ với Công ty TH thông qua Phan Văn C - Cộng tác viên của Công ty và đã đóng cho Công ty TH số tiền cọc là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) trên tổng số tiền phải chi phí là 7.000 USD (*Bảy nghìn Đô la Mỹ*). Đến khoảng giữa tháng 8/2019, trong quá trình giải quyết hồ sơ của anh H, Phan Văn C lên kế hoạch nói dối anh H để yêu cầu anh H đóng tiền cho Công ty, rồi chiếm đoạt của anh H số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). C còn yêu cầu anh H chuyển tiền cho mình thành nhiều lần với mục đích của mỗi lần chuyển tiền khác nhau để tránh bị anh H nghi ngờ, cụ thể:

Vào cuối tháng 8/2019, C gọi điện thoại cho anh H nói dối là Công ty TH yêu cầu đóng tiền cọc thêm 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nữa để tránh việc bỏ hợp đồng giữa chừng. Do tin tưởng C nên vào ngày 27/8/2019, khi đang ở nhà mình, anh H đã chuyển khoản qua hệ thống Mobile Banking cho C số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Số tiền này, C sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng giữa tháng 5/2020, mặc dù C đã nghỉ không làm việc tại công ty TH nhưng C vẫn thực hiện ý định lừa đảo từ trước nên C đã Download hình ảnh mẫu giấy chứng nhận tư cách lưu trú của Nhật Bản về máy tính, rồi dùng phần mềm chỉnh sửa ảnh, ghép ảnh của H vào mẫu giấy, gửi qua Zalo cho H để tạo niềm tin cho anh H và nói với anh H hiện nay H đã có giấy chứng nhận tư cách lưu trú của phía Nhật Bản. Tiếp đó, C gọi điện, nhắn tin qua Zalo nói dối anh H là Công ty TH yêu cầu anh H đóng $\frac{1}{2}$ số tiền của hợp đồng, tương ứng với 3.500 USD (*Ba nghìn năm trăm Đô la Mỹ*) để chuyển cho phía Nhật Bản. Do tin tưởng C nên vào ngày 18/5/2020, anh H đến phòng giao dịch của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn ở thị trấn V, huyện TT chuyển khoản cho C số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Sau khi nhận được tiền, ngày 20/5/2020, C tiếp tục nhắn tin qua zalo cho anh H nói anh H đóng thiếu 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), vì 3.500 USD (*Ba nghìn năm trăm Đô la Mỹ*) tương đương với số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) nhưng anh H mới đóng được 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), đồng thời chụp ảnh hóa đơn nộp tiền vào Công ty TH số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) gửi qua zalo cho anh H và nói đã ứng tiền ra đóng giúp anh H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), yêu cầu anh H chuyển khoản trả lại cho C (Hóa đơn này do C tự viết vào mẫu hóa đơn sẵn có). Ngày 25/5/2020, anh H đến phòng giao dịch của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn ở thị trấn V, huyện TT chuyển khoản cho C số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Số tiền chiếm đoạt được của anh H, C sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 26/5/2020, anh H gọi điện trực tiếp đến Công ty TH thì phát hiện C không còn làm cho Công ty, không đóng tiền cho Công ty nên đến ngày 29/6/2020, anh H đến Cơ quan Công an tố giác hành vi của C.

Tiếp nhận tố giác của anh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đã tiến hành kiểm tra, xác minh ban đầu, ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với C để điều tra, làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai của anh H, phù hợp với thông tin do Công ty TH cung cấp, phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong các vật chứng gồm:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, màu vàng đồng;
- 02 chiếc USB nhãn hiệu Scandisk, chứa file hình ảnh.

Hiện chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, màu vàng đồng đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định. Còn 02 chiếc USB nhãn hiệu Scandisk, chứa file hình ảnh được bảo quản cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Lê Thị Thanh H (vợ bị cáo) đã bồi thường toàn bộ số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) cho anh Lê Việt H. Anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSTT ngày 08/9/2020, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phan Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện VKSND huyện Thạch Thành khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đủ căn cứ, đúng quy định của pháp luật; tuy nhiên qua tài liệu chứng cứ và thông qua quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo Phan Văn C không phải là nhân viên Công ty TH, không ký kết hợp đồng lao động với công ty mà trên thực tế C chỉ là người nhận hồ sơ của những người có nguyện vọng muốn xin đi xuất khẩu lao động, tư vấn và nộp vào công ty để hưởng hoa hồng nếu người nộp hồ sơ được xuất khẩu lao động theo đúng hợp đồng đã thỏa thuận; việc C xin làm cộng tác viên hay xin nghỉ việc chỉ nói bằng miệng chứ không có quyết định tiếp nhận hay cho nghỉ việc, do đó việc C nói dối anh H là Công ty TH yêu cầu nộp tiền là thủ đoạn gian dối để anh H tin tưởng và gửi tiền cho C chứ không phải là “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức..” như quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 174 BLHS. Do đó VKSND huyện Thạch Thành rút một phần truy tố đối với Phan Văn C và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt Phan Văn C từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS. Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, màu vàng đồng là công cụ phương tiện phạm tội, tiếp tục quy trữ hai chiếc USB 02 chiếc USB nhãn hiệu Scandisk, chứa file hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phan Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của VKSND truy tố đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại là anh Lê Việt H không có ý kiến tranh luận, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì, bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặc dù gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tác động với vợ tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong quá trình tham gia làm dịch vụ tiếp nhận hồ sơ xin xuất khẩu lao động tại Công ty TH, do nhận hồ sơ xin đi xuất khẩu lao động của anh Lê Việt H tại công ty và biết được khoản tiền chi phí theo thỏa thuận giữa anh H và Công ty là 7.000 USD (*Bảy nghìn Đô la Mỹ*) nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh Hùng. Trong khoảng thời gian từ tháng 08/2020 đến tháng 05/2020, C đã dùng thủ đoạn nói dối anh H là Công ty TH yêu cầu anh H đóng tiền nhiều lần bằng $\frac{1}{2}$ (*Một phần hai*) giá trị hợp đồng xuất khẩu lao động của anh H tương đương số tiền 3.500USD (*Ba nghìn năm trăm Đô la Mỹ*), tương ứng với số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) cho Công ty TH. Do anh H đã nhờ Phan Văn C nộp trước vào Công ty số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nên tiếp tục chuyển khoản cho C tổng số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*); sau khi nhận tiền của anh H, bị cáo đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Lê Việt H số tiền 70.000.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành rút một phần truy tố tại phiên

tòa; giữ nguyên phần Cáo trạng truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tính chất nghiêm trọng do Phan Văn C thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Được bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự” và “Hiện đang thờ cúng thân nhân là liệt sĩ” quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại cộng đồng cũng đủ giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TH, quá trình Điều tra, người đại diện theo pháp luật là ông Lê Xuân T - Giám đốc công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nghĩ không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

- Xử phạt: Phan Văn C 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã HT, huyện YT, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy-S6, ID A3LSMG920P, vỏ màu đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 14/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Tiếp tục quy trữ 02 (Hai) chiếc USB nhãn hiệu Scandisk, chứa file hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phan Văn Cảnh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Minh